

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100002	Nguyễn Đức Anh	19/09/2009	Nam	10A4	
2	100003	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	13/12/2009	Nữ	10A12	
3	100005	Phạm Trần Tú Anh	24/04/2009	Nữ	10A2	
4	100006	Trịnh Võ Quỳnh Anh	24/01/2009	Nữ	10A12	
5	100007	Trương Võ Hoàng Anh	24/06/2009	Nam	10A3	
6	100008	Lê Thụy Thùy Ánh	27/06/2009	Nữ	10A4	
7	100009	Nguyễn Hoàng Ân	26/04/2009	Nam	10A1	
8	100011	Cao Chí Bảo	09/08/2009	Nam	10A3	
9	100012	Nguyễn Duy Bảo	11/11/2009	Nam	10A12	
10	100018	Phạm Minh Bảo	26/09/2009	Nam	10A1	
11	100019	Phạm Xuân Bắc	11/11/2009	Nam	10A2	
12	100024	Đỗ Minh Châu	11/05/2009	Nữ	10A3	
13	100026	Nguyễn Thị Diệu Châu	09/09/2009	Nữ	10A1	
14	100027	Nguyễn Thị Kim Châu	30/05/2009	Nữ	10A1	
15	100029	Đỗ Thị Thùy Chi	12/09/2009	Nữ	10A4	
16	100031	Phạm Thùy Chi	06/06/2009	Nữ	10A1	
17	100034	Bùi Đức Chí	21/10/2009	Nam	10A2	
18	100036	Nguyễn Thành Chương	02/03/2009	Nam	10A2	
19	100037	Trần Văn Công	25/02/2009	Nam	10A1	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100038	Võ Thành Công	10/06/2009	Nam	10A12	
2	100040	Nguyễn Đăng Thành Danh	06/09/2009	Nam	10A1	
3	100045	Vũ Thị Ái Diễm	01/10/2009	Nữ	10A2	
4	100048	Tiêu Tuấn Du	16/03/2009	Nam	10A4	
5	100049	Phạm Bá Duy	08/06/2009	Nam	10A1	
6	100050	Trương Quốc Duy	26/03/2009	Nam	10A2	
7	100058	Trần Mỹ Duyên	02/03/2009	Nữ	10A4	
8	100059	Nguyễn Tiến Dũng	22/06/2009	Nam	10A12	
9	100060	Nguyễn Minh Dương	10/06/2009	Nam	10A2	
10	100062	Trần Thị Ngọc Dương	04/01/2009	Nữ	10A3	
11	100064	Nguyễn Kim Đan	27/09/2009	Nữ	10A3	
12	100065	Nguyễn Thị Minh Hoài Đan	29/01/2009	Nữ	10A1	
13	100067	Trình Quốc Đại	28/03/2009	Nam	10A4	
14	100071	Ngô Anh Đức	06/12/2009	Nam	10A4	
15	100072	Nguyễn Hồ Huỳnh Đức	29/05/2009	Nam	10A3	
16	100077	Nguyễn Hiếu Hà	09/11/2009	Nữ	10A1	
17	100078	Nguyễn Thị Ngọc Hà	23/09/2009	Nữ	10A12	
18	100079	Trần Võ Như Hà	15/07/2009	Nữ	10A12	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100081	Trần Minh Hào	19/11/2009	Nam	10A1	
2	100082	Lý Hải	19/01/2009	Nam	10A2	
3	100083	Phạm Trung Hải	22/06/2009	Nam	10A12	
4	100085	Phạm Thị Hạnh	06/06/2009	Nữ	10A2	
5	100087	Trịnh Thị Thúy Hằng	19/03/2008	Nữ	10A12	
6	100092	Bùi Thị Thu Hiền	02/07/2009	Nữ	10A4	
7	100093	Huỳnh Thị Hiền	02/07/2009	Nữ	10A2	
8	100094	Phạm Thanh Hiền	10/02/2009	Nam	10A1	
9	100096	Đặng Tấn Hiếu	07/06/2009	Nam	10A2	
10	100097	Nguyễn Duy Hiếu	04/10/2009	Nam	10A3	
11	100098	Nguyễn Như Hiếu	04/10/2009	Nữ	10A2	
12	100100	Phạm Văn Hiếu	27/07/2009	Nam	10A3	
13	100101	Lê Thị Thúy Hoa	09/04/2009	Nữ	10A3	
14	100106	Nguyễn Đức Huy	29/08/2009	Nam	10A3	
15	100107	Nguyễn Đức Huy	25/12/2009	Nam	10A2	
16	100108	Nguyễn Thành Huy	30/10/2009	Nam	10A2	
17	100110	Phan Nguyễn Nhất Huy	26/11/2009	Nam	10A1	
18	100112	Tiêu Quang Huy	12/09/2009	Nam	10A4	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100114	Võ Khắc Huy	08/07/2009	Nam	10A12	
2	100115	Hồ Thị Ngọc Huyền	30/06/2009	Nữ	10A12	
3	100120	Lê Mạnh Hưởng	13/08/2009	Nam	10A2	
4	100121	Nguyễn Minh Hữu	07/06/2009	Nam	10A4	
5	100123	Nguyễn Anh Kha	22/09/2009	Nam	10A2	
6	100126	Nguyễn Tấn Khang	05/02/2009	Nam	10A4	
7	100128	Nguyễn Vũ Khang	01/08/2008	Nam	10A4	
8	100129	Lê Bùi Thục Khanh	10/01/2009	Nữ	10A1	
9	100134	Vũ Hoàng Quốc Khánh	17/08/2009	Nam	10A3	
10	100135	Nguyễn Hồng Khải	15/10/2009	Nam	10A1	
11	100136	Nguyễn Xuân Khải	13/01/2009	Nam	10A3	
12	100138	Đỗ Đăng Khoa	18/04/2009	Nam	10A12	
13	100139	Nguyễn Bá Khoa	13/09/2009	Nam	10A3	
14	100142	Nguyễn Đăng Khoa	12/07/2009	Nam	10A2	
15	100145	Phan Tấn Khôi	17/11/2009	Nam	10A3	
16	100148	Nguyễn Bảo Khuyên	20/08/2009	Nữ	10A2	
17	100149	Nguyễn Đức Kiên	01/01/2009	Nam	10A1	
18	100151	Phù Trung Kiên	04/05/2009	Nam	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100152	Đoàn Võ Duy Kiệt	21/06/2009	Nam	10A3	
2	100156	Võ Duy Kiệt	14/09/2009	Nam	10A3	
3	100157	Võ Hoàng Kiệt	16/01/2009	Nam	10A2	
4	100159	Nguyễn Tấn Kính	29/03/2008	Nam	10A4	
5	100160	Nguyễn Bá Kỳ	18/09/2009	Nam	10A12	
6	100162	Nguyễn Đức Bảo Lâm	29/04/2009	Nam	10A4	
7	100163	Vũ Hoài Gia Lệ	03/10/2009	Nữ	10A3	
8	100165	Võ Thị Kim Liên	23/09/2009	Nữ	10A12	
9	100168	Trịnh Hoài Linh	09/04/2009	Nam	10A2	
10	100171	Võ Thị Mỹ Linh	14/03/2009	Nữ	10A1	
11	100173	Võ Hoàng Long	29/07/2009	Nam	10A4	
12	100174	Trần Tấn Lồng	25/09/2008	Nam	10A3	
13	100176	Lê Trung Luân	08/12/2009	Nam	10A3	
14	100177	Thới Văn Luân	17/04/2009	Nam	10A3	
15	100178	Võ Đức Lưu	19/10/2009	Nam	10A2	
16	100180	Nguyễn Gia Ly	11/12/2009	Nữ	10A12	
17	100182	Trần Thị Yến Ly	22/06/2009	Nữ	10A4	
18	100186	Trần Nhất Mao	06/11/2009	Nam	10A3	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100188	Hồ Văn Minh	31/05/2009	Nam	10A4	
2	100189	Lê Nguyễn Bình Minh	07/05/2009	Nam	10A1	
3	100192	Hoàng Thảo My	28/07/2009	Nữ	10A2	
4	100193	Nguyễn Thị Diễm My	30/03/2009	Nữ	10A12	
5	100194	Nguyễn Thị Kiều My	06/10/2009	Nữ	10A2	
6	100197	Nguyễn Thị Mỹ	13/03/2009	Nữ	10A3	
7	100202	Vương Trần Tấn Nam	22/01/2009	Nam	10A2	
8	100204	Trương Thị Thúy Nga	19/04/2009	Nữ	10A1	
9	100213	Phạm Thu Ngân	08/11/2009	Nữ	10A4	
10	100218	Võ Phạm Phương Nghi	25/08/2009	Nữ	10A12	
11	100219	Võ Thị Thúy Nghi	16/09/2009	Nữ	10A12	
12	100220	Huỳnh Minh Nghiêm	11/05/2009	Nam	10A4	
13	100221	Bùi Thị Như Ngọc	23/12/2009	Nữ	10A2	
14	100228	Phan Thùy Ngọc	22/02/2009	Nữ	10A1	
15	100231	Nguyễn Duy Nguyên	04/04/2009	Nam	10A4	
16	100238	Tiêu Viết Nhã	22/09/2009	Nam	10A2	
17	100240	Phạm Văn Nhân	25/01/2009	Nam	10A3	
18	100241	Võ Duy Nhân	05/05/2009	Nam	10A12	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100242	Võ Thiện Nhân	27/04/2009	Nam	10A3	
2	100244	Trần Quang Đệ Nhất	04/10/2009	Nam	10A4	
3	100248	Đỗ Phạm Yến Nhi	27/04/2009	Nữ	10A2	
4	100249	Đỗ Thị Nhi	16/10/2009	Nữ	10A3	
5	100251	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/01/2009	Nữ	10A1	
6	100260	Nguyễn Thị An Nhiên	25/10/2009	Nữ	10A4	
7	100262	Võ Thị Ý Nhiên	19/11/2009	Nữ	10A1	
8	100273	Trương Phạm Tâm Như	07/10/2009	Nữ	10A1	
9	100277	Đặng Thị Nữ	27/07/2009	Nữ	10A2	
10	100278	Huỳnh Ngọc Nữ	02/12/2009	Nữ	10A1	
11	100279	Nguyễn Thị Xuân Nữ	03/01/2009	Nữ	10A12	
12	100280	Phạm Thị Yên Nữ	08/09/2009	Nữ	10A1	
13	100282	Nguyễn Thị Bích Ny	06/07/2009	Nữ	10A3	
14	100284	Nguyễn Thị Phương Oanh	03/02/2009	Nữ	10A12	
15	100286	Nguyễn Duy Phát	17/01/2009	Nam	10A1	
16	100288	Nguyễn Võ Tấn Phát	16/11/2009	Nam	10A3	
17	100291	Nguyễn Hoàng Phi	25/08/2009	Nam	10A1	
18	100293	Cù Chí Phong	02/08/2009	Nam	10A4	
19	100294	Hoàng Đặng Phong	03/09/2009	Nam	10A1	
20	100296	Nguyễn Duy Phong	23/06/2009	Nam	10A1	
21	100297	Phạm Đình Hoàng Phong	02/04/2009	Nam	10A12	
22	100301	Nguyễn Đặng Hoàng Phúc	26/07/2009	Nam	10A1	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100302	Nguyễn Hoàng Phúc	03/03/2009	Nam	10A12	
2	100306	Nguyễn Thị Hoàng Phương	03/02/2009	Nữ	10A12	
3	100308	Nguyễn Hữu Phước	19/08/2009	Nam	10A12	
4	100310	Phạm Hoàng Phước	06/08/2009	Nam	10A1	
5	100311	Phạm Văn Phước	21/10/2009	Nam	10A3	
6	100313	Nguyễn Anh Quân	02/05/2009	Nam	10A2	
7	100318	Trương Thị Quyên	02/03/2009	Nữ	10A12	
8	100319	Võ Hồng Quyền	08/05/2009	Nam	10A12	
9	100334	Nguyễn Tấn Sang	30/01/2009	Nam	10A3	
10	100335	Nguyễn Công Sinh	18/10/2009	Nam	10A3	
11	100337	Nguyễn Ngọc Sơn	12/03/2009	Nam	10A12	
12	100338	Trương Công Hoàng Sơn	09/09/2009	Nam	10A12	
13	100341	Nguyễn Tuấn Tâm	28/01/2009	Nam	10A2	
14	100342	Phạm Thị Thanh Tâm	15/11/2009	Nữ	10A1	
15	100344	Đỗ Minh Thành	10/10/2009	Nam	10A2	
16	100345	Trần Văn Thành	13/09/2009	Nam	10A3	
17	100348	Bùi Thị Thảo	04/10/2009	Nữ	10A3	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100354	Huỳnh Ngọc Thạch	27/04/2009	Nam	10A12	
2	100355	Nguyễn Ngọc Thạch	20/10/2009	Nam	10A3	
3	100357	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/01/2009	Nữ	10A3	
4	100359	Dương Nguyễn Hữu Thắng	30/03/2009	Nam	10A2	
5	100360	Võ Hoài Thề	19/01/2009	Nam	10A2	
6	100364	Phạm Vũ Ngọc Thiện	18/08/2009	Nam	10A12	
7	100365	Tạ Đình Thiện	10/02/2009	Nam	10A4	
8	100366	Võ Thiện	20/01/2009	Nam	10A4	
9	100367	Nguyễn Phúc Thịnh	31/10/2009	Nam	10A12	
10	100368	Nguyễn Sinh Thịnh	13/10/2009	Nam	10A3	
11	100370	Nguyễn Tuấn Thịnh	16/05/2009	Nam	10A12	
12	100373	Bùi Quỳnh Thơm	21/09/2009	Nam	10A3	
13	100375	Huỳnh Thị Thúy	18/06/2009	Nữ	10A4	
14	100383	Nguyễn Minh Thư	20/11/2009	Nữ	10A3	
15	100395	Phạm Duy Thường	17/10/2009	Nam	10A4	
16	100399	Nguyễn Đăng Bảo Thy	22/12/2009	Nữ	10A1	
17	100404	Trần Văn Tiên	28/02/2009	Nam	10A4	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100408	Đinh Phạm Hữu Toàn	09/05/2009	Nam	10A4	
2	100411	Đồng Thị Minh Trang	19/12/2009	Nữ	10A1	
3	100412	Lê Phương Trang	22/11/2009	Nữ	10A1	
4	100413	Nguyễn Thị Thu Trang	24/09/2009	Nữ	10A1	
5	100414	Phan Thị Trang	24/01/2009	Nữ	10A4	
6	100415	Phạm Nguyễn Mai Trang	07/10/2009	Nữ	10A2	
7	100416	Bùi Bảo Trâm	31/03/2009	Nữ	10A1	
8	100417	Bùi Nguyễn Quỳnh Trâm	02/03/2009	Nữ	10A3	
9	100423	Nguyễn Minh Triết	27/01/2009	Nam	10A4	
10	100428	Đỗ Anh Trí	19/02/2009	Nam	10A1	
11	100429	Trần Quang Trí	11/08/2009	Nam	10A4	
12	100432	Trương Quang Trọng	10/12/2009	Nam	10A12	
13	100433	Đặng Hữu Trung	07/04/2009	Nam	10A3	
14	100435	Nguyễn Quốc Trung	19/03/2009	Nam	10A2	
15	100436	Đặng Thị Trúc	14/10/2009	Nữ	10A3	
16	100439	Nguyễn Quốc Trường	01/01/2009	Nam	10A4	
17	100441	Huỳnh Anh Tuấn	26/07/2009	Nam	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100442	Nguyễn Minh Tuấn	26/03/2009	Nam	10A4	
2	100446	Trương Tiến Tuấn	10/09/2009	Nam	10A4	
3	100451	Đỗ Nhật Tú	13/10/2009	Nữ	10A1	
4	100452	Lê Văn Tú	30/07/2009	Nam	10A4	
5	100453	Nguyễn Thị Cẩm Tú	22/02/2009	Nữ	10A4	
6	100459	Nguyễn Thành Ván	02/01/2009	Nam	10A2	
7	100461	Bùi Thị Thanh Vi	20/06/2009	Nữ	10A12	
8	100466	Nguyễn Thị Bích Việt	27/06/2009	Nữ	10A12	
9	100467	Phan Khánh Việt	13/08/2009	Nam	10A2	
10	100476	Thái Ngọc Vũ	02/06/2009	Nam	10A4	
11	100478	Trần Phi Vương	09/07/2009	Nam	10A4	
12	100484	Đỗ Thị Thúy Yên	23/04/2009	Nữ	10A2	
13	100486	Lê Thị Kim Yến	27/07/2009	Nữ	10A1	
14	100495	Đoàn Ý	09/04/2009	Nam	10A1	
15	100496	Đỗ Như Ý	05/02/2009	Nữ	10A12	
16	100497	Phạm Minh Hải	29/07/2009	Nam	10A12	
17	100498	Đồng Thanh Hải	22/02/2009	Nam	10A1	